TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100 /2018/HN&GĐ-ST
Ngày:27/4/2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Đỗ Thế Huân

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Binh – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoằng Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Hoằng Hoá: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoằng Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 1 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị P – sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn Á, xã N, huyện T, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Hà Duy T- sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh T.

Tại phiên toà vắng mặt chị Phượng và anh Tuyến.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17/1/2018, bản tự khai ngày 30/1/2018, trong quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Đinh Thị P đã khai: giữa chị và anh Hà Duy T có thời gian tìm hiểu, rồi tự nguyện kết hôn, được UBND xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, một thời gian sau phát sinh mâu thuẫn. Là do anh T rượu chè, nghiện hút về nhà còn đánh đập vợ con, chị khuyên bảo rồi chịu đựng mãi để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng anh T không

thay đổi, không chịu đựng được chị đã đem con về nhà mẹ đẻ ở Thái Bình từ giữa năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai bên không qua lại thăm hỏi nhau, cắt đứt mọi liên lạc, nay chị xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này được nữa, nên làm đơn xin ly hôn với anh T, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị.

Về con ; Vợ chồng có một con chung là cháu Hà Duy C, sinh ngày 05/5/2007. Lâu nay cháu ở với chị, nay ly hôn nguyện vọng của chị xin được tiếp tục nuôi cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Vê tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung,

Ngày 04/4/2018 TAND huyện Hoằng Hóa đã nhận được 01 đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 30/3/2018 của chị Đinh Thị P với lý do: Chị đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của TAND huyện Hoằng Hóa tuy nhiên vì ở xa, bận công việc, sức khỏe yếu nên xin được xét xử vắng mặt; Ngày 15/8/2018 TAND huyện Hoằng Hóa lại tiếp tục nhận được 01 đơn xin xét xử vắng mặt vào phiên tòa ngày 27/4/2018.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã triệu tập cho bị đơn là anh Hà Duy T nhiều lần nhưng anh không có mặt để tham gia phiên họp Kiểm tra việc tiếp cận và công khai chứng cứ, Phiên hòa giải. Tại biên bản xác minh ngày 01/3/2018, UBND xã Hoằng Lộc đã phản ánh: Các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án đã được giao cho Hà Duy T, Tuy nhiên, đương sự thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú,nhưng không chuyển khẩu hay làm thủ tục tạm trú tạm vắng; Hà Duy T ở cùng với bố mẹ đẻ nhưng ông bà thường đi làm công từ sáng sớm đến tối mới về nhà. Ngày 30/3/2018, bị đơn Hà Duy T có mặt tại Tòa án và đã trình bày tại bản khai: Do được tìm hiểu nên hai bên đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, được UBND xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2006. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên mấy tháng gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, bố mẹ của chị P bắt vợ chồng ly hôn vì hai người khác nhau về tôn giáo chứ không có mâu thuẫn gì. Hiện nay tình cảm của anh với vợ vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn. Về con: Vợ chồng có một con chung là cháu Hà Duy C, sinh ngày 5/5/2007, cháu đang ở cùng mẹ và anh có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu chị cấp dưỡng; Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Ngày 16/4/2018, TAND huyện Hoằng Hóa đã nhận được 01 đơn xin khiếu cáo do anh Hà Duy T viết với nội dung: Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị Đinh Thị P ly hôn thì anh xin được nuôi con chung của hai người là cháu Hà Duy C.

Tại bản khai ngày 15/3/2018, cháu Hà Duy C đã trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ.

Phiên tòa ngày 30/3/2018 có mặt anh Hà Duy T, chị P có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 30/3/2018(là ngày diễn ra phiên tòa) nhưng đến ngày 04/4/2018 Tòa án mới nhận được do đó HĐXX đã ra Quyết định Hoãn phiên tòa . Tại phiên tòa hôm nay chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hà Duy T đã nhận được giấy triệu tập đến phiên tòa(thể hiện tại Phiếu báo phát ngày 20/4/2018 của Điểm giao dịch- Văn hóa xã Hoằng Lộc thuộc Bưu điện Huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa) nhưng anh không có mặt. HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ngày 30/3/2018 anh Hà Duy T có mặt , chị Pg có đơn xin xét xử vắng mặt (cũng đề ngày 30/3/2018) nhưng đến ngày 04/4/2018 Tòa án mới nhận được như vậy chị Phượng đã vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS ra Quyết định Hoãn phiên tòa; Tại phiên tòa hôm nay chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T nhận được giấy triệu tập nhưng không đến Tòa nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227, 228, 238 xử vắng mặt cả hai bên đương sự;

[2] Về nội dung:

Về Hôn nhân: Chị Đinh Thị P và anh Hà Duy T kết hôn tự nguyện, được cấp Đăng ký kết hôn, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cả hai bên mỗi người đều nại ra một lý do khác nhau về mâu thuẫn vợ chồng, chị khẳng định anh nghiện ma túy, chơi bời lêu lổng không lo cho vợ con còn đánh đập vợ, nên chị đã ly thân anh từ năm 2016; Anh thì nại cho hai bên khác nhau về tôn giáo nên chị P làm đơn xin ly hôn anh. Qúa trình giải quyết vụ án cho thấy từ lời nại nhiều mâu thuẫn, đến thái độ cương quyết xin ly hôn của chị P đối với anh T cho thấy tình trạng hôn nhận của vợ chồng đã trầm trọng, nên cần giải quyết để chị P được ly hôn anh Tlà phù hợp.

Về con: Cả hai đều có nguyện vọng nuôi con chung là cháu Hà Duy C, sinh ngày 05/5/2007. Tuy nhiên, do hiện nay cháu đang ở với mẹ, xét thấy không cần thiết phải thay đổi môi trường sống của cháu, mặt khác cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, nên cần thiết giao cháu Hà Duy C cho chị P nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Cả hai không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị P được ly hôn anh Hà Duy T.

Về con: Giao con chung của chị Đinh Thị P và anh Hà Duy T là cháu Hà Duy C sinh ngày 05/5/2007 cho chị Đinh Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Hà Duy T được quyền qua lại chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở, nhưng anh T cũng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của chị P.

Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Án phí: chị Đinh Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hoá theo biên lai thu số AA/2016/ 0005976 ngày 18/1/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Đinh Thị P và anh Hà Duy T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà

đã ký

Nơi nhận
- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thi hành án HH*

- UBND xã
- Lưu hồ sơ

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Thư *Lê Thanh Bình* *Lê Thị Phương Thanh*

Nơi nhận
- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thi hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Quế *Nguyễn Thị Lữ* *Lê Thị Phương Thanh*